

Số: 5970 /KBNN-TVQT
V/v hướng dẫn khoá sổ và lập
báo cáo Quyết toán năm 2017

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Kính gửi:

- Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị dự toán thuộc KBNN.

Để đảm bảo công tác khoá sổ kế toán và Quyết toán các nguồn kinh phí năm 2017 theo đúng quy định của Luật NSNN; Quyết định số 2345/QĐ-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ kế toán áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Công văn số 16753/BTC-KHTC ngày 11/12/2017 đôn đốc giải ngân năm 2017 và xử lý chi ngân sách cuối năm 2017; Các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với các đơn vị thuộc hệ thống KBNN từ năm 2014; Kho bạc Nhà nước (KBNN) hướng dẫn KBNN các tỉnh, thành phố và các đơn vị dự toán thuộc KBNN (sau đây gọi tắt là các đơn vị dự toán thuộc KBNN) thực hiện khoá sổ kế toán, lập báo cáo Quyết toán năm 2017 như sau:

A. Công tác khoá sổ kế toán:

I. Nguyên tắc chung:

1. Các đơn vị dự toán thuộc KBNN thực hiện khoá sổ kế toán, lập báo cáo Quyết toán năm 2017 theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Tài chính và hướng dẫn tại Công văn này.

2. Thực hiện đúng Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2017 và các Chỉ thị, Thông tư, Văn bản của Chính phủ, Bộ Tài chính, KBNN về chỉ đạo điều hành thực hiện dự toán năm 2017. Các đơn vị dự toán thuộc KBNN quyết liệt trong chỉ đạo, khẩn trương nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh lý hợp đồng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đảm bảo kết quả giải ngân năm 2017 (*hoàn thành 100% khối lượng công việc và giải ngân tối thiểu 95% dự toán, kế hoạch vốn được sử dụng năm 2017*).

- Các đơn vị dự toán thuộc KBNN chủ động kiểm tra, đối soát việc thực hiện dự toán kinh phí được giao theo Quyết định số 5539/QĐ-KBNN ngày 26/12/2016 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán trong năm 2017 của Tổng Giám đốc KBNN, tổ chức triển khai các nội dung chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển hiện đại hóa KBNN đảm bảo hoàn thành các nội dung danh mục dự toán được giao.

- Các khoản chi phải được kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình chi trả, thanh toán, có trong dự toán và phải được thủ trưởng đơn vị sử dụng kinh phí hoặc người được ủy quyền quyết định chi. Xử lý dứt điểm những tồn tại và điều chỉnh kịp thời những sai sót trong quá trình hạch toán kế toán.

3. Thực hiện công tác đối chiếu quỹ tiền mặt; Tiền gửi ngân hàng, Kho bạc; Nhận các nguồn kinh phí do KBNN cấp; Nộp giảm, nộp trả các nguồn kinh phí về KBNN; Chuyên thu hoạt động nghiệp vụ lên cấp trên. Đối chiếu, giải quyết dứt điểm các khoản tạm ứng, các khoản phải thu, phải trả trong nội bộ đơn vị và với các đơn vị bên ngoài (có bảng đối chiếu phù hợp với từng đối tượng).

4. Thực hiện công tác khóa sổ, lập báo cáo quyết toán theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 5 Chương II và Điều 6 của Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Số liệu lập báo cáo quyết toán NSNN hàng năm là số liệu thu, chi thuộc năm ngân sách của đơn vị hành chính, sự nghiệp, được tính đến hết thời gian chính lý quyết toán NSNN (ngày 31/01 năm sau) theo quy định của pháp luật về NSNN (gồm: Nguồn NSNN chi một lần lương; Nguồn NSNN chi thôi việc; nguồn NSNN chi phát hành trái phiếu).

- Số liệu lập báo cáo quyết toán nguồn khác là số liệu thu, chi của đơn vị hành chính, sự nghiệp, được tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm (ngày 31/12), gồm: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp thường xuyên; Nguồn thu hoạt động sự nghiệp không thường xuyên; Nguồn tăng thu tiết kiệm chi; Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản; các quỹ và các nguồn được hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

5. Công tác chuyển sổ:

Để đảm bảo quyết toán NSNN hàng năm và quyết toán số liệu thu, chi thuộc nguồn khác theo đúng chế độ quy định và phục vụ công tác chuyển sổ từ hệ thống tài khoản cũ theo quyết định số 2345/QĐ-BTC sang hệ thống tài khoản mới ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính áp dụng từ ngày 01/01/2018, KBNN yêu cầu các đơn vị dự toán thuộc KBNN thực hiện như sau:

- Hồ sơ chứng từ thu, chi thuộc quyết toán thu, chi nguồn khác năm 2017 tại KBNN tỉnh hoặc do KBNN huyện chuyển về KBNN tỉnh ngày ghi trên chứng từ chậm nhất là ngày kết thúc kỳ kế toán năm (31/12) để làm căn cứ thanh toán và hạch toán quyết toán trong năm 2017.

- Các khoản thanh toán cho cá nhân thuộc nguồn kinh phí quyết toán năm 2017 phải được tính trên phân hệ lương kỳ tháng 12/2017, kỳ tổng hợp tháng 12/2017, để tổng hợp báo cáo quyết toán thuế năm 2017. Các khoản thanh toán cho cá nhân thuộc nguồn kinh phí quyết toán năm 2018 được tính trên phân hệ lương kỳ tháng 1/2018.

- Đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân thuộc nguồn NSNN quyết toán năm 2017, được thanh toán đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán NSNN (ngày 31/01 năm sau).

- Đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân thuộc nguồn khác quyết toán năm 2017, được thanh toán đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm (ngày 31/12)

II. Một số quy định cụ thể:

Các đơn vị dự toán thuộc KBNN thực hiện quyết toán các khoản chi đảm bảo đúng định mức, đúng Mục lục NSNN, đúng nguồn kinh phí theo quy định. KBNN không quyết toán đối với các nội dung sau:

1. Nguồn kinh phí thường xuyên: KBNN không quyết toán đối với các khoản chi sau:

- Các khoản chi không có trong định mức hoặc vượt định mức Nhà nước và KBNN quy định.

- Chi làm thêm vượt 200 giờ.

- Thanh toán chế độ công tác phí, hội nghị không đúng quy định tại Công văn số 2315/KBNN-TVQT ngày 21/12/2010 và Quyết định số 5298/QĐ-KBNN ngày 7/11/2017 của Tổng Giám đốc KBNN về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trong hệ thống KBNN.

- Các khoản chi phối hợp; hỗ trợ hoạt động các đoàn thể; khen thưởng... không có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Các khoản chi mang tính phúc lợi như: Mua thuốc y tế, trợ cấp CBCC có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ hưu trí, mua quà cho cán bộ hưu trí, hỗ trợ trẻ em nghèo, chi hiếu hỷ, chi mua hàng tết, chi nấu ăn phục vụ quyết toán, hỗ trợ quà tết cho CBCC, mua hoa chúc mừng các đơn vị bên ngoài nhân ngày thành lập, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các tổ chức xã hội khác...

2. Nguồn kinh phí thường xuyên (QLKH) KBNN không quyết toán đối với các khoản chi sau:

- Chi đoàn ra không đúng đối tượng, định mức quy định.
- Chi hỗ trợ tài chính đối với công chức, viên chức được luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước không đúng quy định tại Quyết định số 1141/QĐ-KBNN ngày 14/10/2015 của Tổng Giám đốc KBNN.
- Chi mua bảo hiểm phương tiện, tài sản, kho tàng không đúng quy định của pháp luật.

3. Nội dung chi đầu tư phát triển hiện đại hóa KBNN: (từ nguồn Thu sự nghiệp, Quỹ PTHĐ ngành KBNN cấp và Quỹ PTHĐ ngành tại đơn vị):

3.1. Kinh phí đào tạo: Không quyết toán đối với các khoản chi cho chi tiêu đào tạo không có trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được KBNN giao tại Quyết định số 5300/QĐ-KBNN ngày 12/12/2016 và các quyết định bổ sung, điều chỉnh; Công văn số 5533/KBNN-TCCB ngày 26/12/2016 và các văn bản bổ sung, điều chỉnh trong năm 2017; chi không đúng nội dung, định mức đã quy định tại Quyết định số 893/QĐ-KBNN ngày 19/09/2013 và Quyết định số 4853/QĐ-KBNN ngày 10/10/2017 của Tổng Giám đốc KBNN.

3.2. Kinh phí sửa chữa TSCĐ (Ôtô, máy phát điện...): Không quyết toán đối với nội dung sửa chữa tài sản không có trong quyết định phân bổ dự toán theo danh mục sửa chữa tài sản của thủ trưởng đơn vị.

2.3. Kinh phí mua sắm TSCĐ:

- Các đơn vị tổ chức mua sắm TSCĐ phải tuân thủ các quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng chính phủ về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan quy định, hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị văn phòng; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

- Không quyết toán đối với nội dung mua sắm tài sản cố định không có trong quyết định phân bổ dự toán theo danh mục tài sản của thủ trưởng đơn vị.

- Không quyết toán đối với tài sản cố định không được KBNN phê duyệt danh mục dự toán mua sắm TSCĐ là xe máy, máy phát điện, máy photocopy, thang máy.

- Không quyết toán đối với nội dung mua sắm CCDC lâu bền.

3.4. Kinh phí triển khai ứng dụng CNTT: Không quyết toán đối với các dự án không được KBNN phê duyệt kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm (Cục CNTT, Cơ quan KBNN) hoặc thực hiện vượt danh mục dự toán theo từng dự án CNTT.

3.5 Kinh phí đầu tư XDCB: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN lập báo cáo theo Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

3.5.1. Kinh phí cải tạo, nâng cấp trụ sở dưới 5 tỷ đồng: Không quyết toán đối với hạng mục cải tạo, nâng cấp trụ sở không được KBNN phê duyệt kế hoạch (vốn đầu tư, danh mục dự án) cải tạo sửa chữa, nâng cấp trụ sở năm 2017 hoặc thực hiện vượt kế hoạch vốn theo từng dự án.

3.5.2. Kinh phí đầu tư XDCB: Không quyết toán đối với các công trình, dự án không được KBNN phê duyệt kế hoạch vốn (vốn đầu tư, danh mục dự án) đầu tư XDCB năm 2017 hoặc thực hiện vượt kế hoạch vốn theo từng dự án.

3.6. Kinh phí đề án chiến lược: Không quyết toán đối với nội dung không có trong danh mục đề tài, đề án chiến lược được KBNN phê duyệt.

4. Đối với nguồn kinh phí được hỗ trợ:

+ Nguồn NSNN địa phương hỗ trợ bằng lệnh chi tiền: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN nhận và quyết toán các khoản chi được ngân sách địa phương hỗ trợ phải đảm bảo chấp hành đúng khoản 9 Điều 9 Luật NSNN số 83/2015/QH13.

+ Nguồn kinh phí dự án được hỗ trợ khác: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN nhận và quyết toán theo chế độ quy định.

II. Quy định về chuyển số dư:

1. Nguồn ngân sách nhà nước (NSNN): Thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN, cụ thể:

- Công tác xử lý thu, chi cuối năm; khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán năm 2017 thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công tác chuyển nguồn ngân sách từ năm trước sang năm sau: Thực hiện theo Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các đơn vị dự toán thuộc KBNN rà soát đảm bảo nguồn dự toán NSNN chi đủ một lần tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp, chi trợ cấp thôi việc, chi phát hành thanh toán trái phiếu theo đúng chế độ nhà nước quy định, dự toán NSNN đã rút phải có đủ hồ sơ quyết toán chi, trường hợp rút dự toán nhiều hơn số quyết toán chi, đơn vị thực hiện nộp khôi phục dự toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán (**hết ngày 31 tháng 01 năm 2018**).

1.1. Nguồn NSNN chi thường xuyên: đơn vị dự toán thuộc KBNN chi đủ một lần tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo đúng đối tượng, chế độ quy định. Số dư nguồn NSNN chi thường xuyên đến ngày 31/01 năm 2018 được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng (riêng tại KBNN xác định số tiết kiệm chi và trích lập nguồn tăng thu tiết kiệm chi theo quy định tại Quyết định số 1295/QĐ-KBNN ngày 25/12/2013 của Tổng Giám đốc KBNN).

1.2. Nguồn NSNN chi không thường xuyên: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN chi trợ cấp thôi việc cho CBCC theo đúng đối tượng, chế độ quy định. Số dư nguồn NSNN chi không thường xuyên đến ngày 31/01/2018 chưa sử dụng bị hủy bỏ.

1.3. Nguồn NSNN chi trái phiếu: các đơn vị dự toán thuộc KBNN quyết toán các nội dung chi theo danh mục, dự toán được giao đúng đối tượng, định mức quy định. Số dư nguồn NSNN chi trái phiếu đến ngày 31/01/2018 được xử lý cụ thể như sau:

- Đối với nội dung chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12 năm thực hiện dự toán, các đơn vị dự toán thuộc KBNN đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng và chỉ được sử dụng khi có văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền.

- Đối với nguồn NSNN cấp bằng dự toán: Số dư nguồn còn đến ngày 31/01/2018 chưa sử dụng bị hủy bỏ.

- Đối với nguồn NSNN (cấp bằng lệnh chi tiền): Số dư nguồn còn đến ngày 31/01/2018 chưa sử dụng nộp NSNN theo quy định.

2. Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn thu sự nghiệp):

2.1. Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN sử dụng kinh phí đảm bảo tiết kiệm, đúng định mức chế độ quy định, số dư nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên đến 31/12/2017 các đơn vị dự toán

thuộc KBNN thực hiện trích nguồn tăng thu tiết kiệm chi theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Quyết định số 1295/QĐ-KBNN ngày 25/12/2013 của Tổng giám đốc KBNN (trường hợp đã được KBNN bổ sung dự toán chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đột xuất phát sinh năm 2017 nhưng chưa hoàn thành, đơn vị không được trích tiết kiệm chi, phải chuyển kinh phí sang năm sau tiếp tục thực hiện).

2.2. Nguồn kinh phí hoạt động quản lý có kế hoạch (chi đoàn đi công tác nước ngoài, chi hỗ trợ công tác điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ công chức trong hệ thống KBNN, chi mua bảo hiểm phương tiện, tài sản, kho tàng): đảm bảo đúng đối tượng, định mức. Trường hợp không thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc thực hiện không đầy đủ khối lượng công việc thì phần kinh phí chưa thực hiện không được xác định là kinh phí tiết kiệm các đơn vị dự toán thuộc KBNN chuyển trả về KBNN trước ngày **15/02/2018**.

3. Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển, hiện đại hóa Kho bạc do KBNN cấp (nguồn kinh phí hoạt động không thường xuyên, nguồn XDCB và quỹ phát triển hoạt động ngành KBNN): Các đơn vị dự toán thuộc KBNN quyết liệt trong chỉ đạo, khẩn trương nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh lý hợp đồng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đảm bảo kết quả giải ngân năm 2017 (*hoàn thành 100% khối lượng công việc và giải ngân tối thiểu 95% dự toán, kế hoạch vốn được sử dụng năm 2017*).

- Các nguồn kinh phí được KBNN điều chỉnh giảm dự toán trong năm 2017 phải chuyển trả KBNN trước ngày **25/12/2017**.

- Nguồn kinh phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện hoặc còn dư chưa sử dụng các đơn vị dự toán thuộc KBNN chuyển trả KBNN trước ngày **15/02/2018**.

4. Các Quỹ tại đơn vị:

4.1. Quỹ phát triển hoạt động ngành tại đơn vị:

- Số dư Quỹ PTHĐ ngành tại đơn vị còn dư đến ngày 31/12/2017 được chuyển năm sau tiếp tục sử dụng.

- Đối với nội dung đã được KBNN thông báo dự toán sử dụng Quỹ PTHĐ ngành tại đơn vị, các đơn vị dự toán thuộc KBNN đảm bảo hết kỳ kế toán năm 2017 hoàn thành 100% danh mục, nội dung theo thông báo dự toán được phê duyệt. KBNN không xét chuyển nguồn năm 2017 chuyển sang năm 2018 để tiếp tục thực hiện.

4.2. Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Số dư Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khen thưởng, phúc lợi còn dư đến ngày 31/12/2017 được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

4.2. Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Số dư Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khen thưởng, phúc lợi còn dư đến ngày 31/12/2017 được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

5. Nguồn NSNN địa phương hỗ trợ bằng lệnh chi tiền: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN nhận và quyết toán các khoản chi được ngân sách địa phương hỗ trợ phải đảm bảo chấp hành đúng khoản 9 Điều 9 Luật NSNN số 83/2015/QH13. Việc xử lý dự toán cuối năm thực hiện theo Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Nguồn kinh phí dự án được hỗ trợ khác: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN nhận và quyết toán theo chế độ quy định.

IV. Các khoản thu nộp NSNN, nộp KBNN cấp trên:

1. Thuế thu nhập cá nhân (thuế TNCN):

- Các đơn vị dự toán thuộc KBNN thực hiện tính thuế TNCN cho công chức viên chức (CCVC) đảm bảo đầy đủ theo quy định trên phân hệ lương - Chương trình KTNB. Đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân thuộc khoản chi chịu thuế TNCN hoặc không chịu thuế TNCN nếu đơn vị đã tính bên ngoài chương trình phải tính bổ sung vào phân hệ lương để đảm bảo quản lý quyền lợi và nghĩa vụ của CCVC đối với nhà nước.

- Phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán về quản lý số phải nộp và thực nộp thuế thu nhập cá nhân vào NSNN đối với thuế TNCN ủy quyền cho đơn vị sử dụng lao động nộp hộ.

- Lập báo cáo quyết toán thuế TNCN năm 2017 theo quy định của Cơ quan thuế trên phân hệ lương - Chương trình KTNB trước ngày **12/01/2018** và nộp đầy đủ nghĩa vụ với NSNN trước ngày **31/03/2018**.

2. Các đơn vị dự toán thuộc KBNN thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế, các khoản phải nộp vào NSNN theo chế độ quy định.

3. Các khoản thu thanh lý tài sản: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN (trừ đơn vị sự nghiệp) thực hiện nộp Ngân sách Trung ương tại địa bàn chênh lệch thu lớn hơn chi tiền thanh lý tài sản theo quy định.

4. Các loại thu khác: Các khoản thu bán hồ sơ mời thầu, thu khác... phải phản ánh đầy đủ vào thu khác và quyết toán theo chế độ quy định.

5. Thu hoạt động nghiệp vụ:

- Thu hoạt động nghiệp vụ tiền tệ, nghiệp vụ ứng vốn: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN thực hiện nộp chênh lệch thu lớn hơn chi nghiệp vụ tiền tệ, nghiệp vụ ứng vốn về KBNN theo đúng chế độ, thời gian quy định.

số 919/KBNN-TVQT ngày 17/5/2013 của KBNN về hướng dẫn thu, nộp nghiệp vụ tiền tệ và nghiệp vụ ứng vốn.

+ Đối với các đơn vị chậm nộp, Các đơn vị dự toán thuộc KBNN gửi văn bản cho chính quyền địa phương, cơ quan BHXH, ngân hàng (nếu có),... để đơn đốc, đối chiếu số còn phải thu nghiệp vụ tiền tệ, nghiệp vụ ứng vốn, không để các khoản nợ đọng kéo dài. Lập báo cáo tình hình thu chi hoạt động nghiệp vụ tiền tệ, nghiệp vụ ứng vốn năm 2017 theo Công văn số 2918/KBNN-TVQT ngày 15/10/2012 của KBNN đảm bảo khớp đúng với báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh (mẫu B03-TC), gửi KBNN trước ngày **15/01/2018**.

- Thu hoạt động thu nghiệp vụ còn lại: Các đơn vị dự toán thuộc KBNN thanh toán dứt điểm các khoản chi, các khoản phải nộp NSNN và trích nguồn tăng thu tiết kiệm chi theo quy định.

V. Công tác quản lý tài sản:

1. Công tác quản lý tài sản cố định (TSCĐ):

Thực hiện rà soát, hạch toán đầy đủ, kịp thời tăng, giảm tài sản cố định phát sinh trong năm 2017 trước khi khóa sổ. Đối chiếu đảm bảo khớp đúng nguyên giá TSCĐ; giá trị hao mòn TSCĐ, giá trị khấu hao TSCĐ và nguồn hình thành TSCĐ; giá trị CCDC trên bảng cân đối tài khoản đảm bảo khớp đúng với giá trị trên chương trình Quản lý tài sản nội ngành Tài chính theo mô hình tập trung. Cụ thể:

- Đối với nhóm TSCĐ là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn đặc thù (theo Quyết định số 2225/QĐ-BTC ngày 17/10/2016 của BTC) được lập tại điểm 2 mục I phần A Bảng tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 theo biểu B04-TC. Nguyên giá của các TSCĐ này được phản ánh trên tài khoản 2112 “máy móc thiết bị”.

- Đối với nhóm TSCĐ là máy móc, thiết bị văn phòng có tên trùng với danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng, để phục vụ công tác quản lý (ví dụ: máy tính để bàn là thiết bị văn phòng phổ biến; kết sắt, máy đếm tiền trang bị tại Phòng Tài vụ...) các đơn vị tách riêng và phản ánh vào bảng Tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 theo biểu B04-TC (tại điểm 4 mục I phần A). Nguyên giá của các TSCĐ này được phản ánh trên tài khoản 2114 “thiết bị, dụng cụ quản lý”.

- Đối với các nhóm TSCĐ khác được lập theo hướng dẫn tại Bảng tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 theo biểu B04-TC.

- Đối với giá trị của CCDC lâu bền đang sử dụng trên bảng Tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 phải khớp đúng với số liệu trên phần mềm Quản lý tài sản nội ngành Tài chính theo mô hình tập trung và trên bảng cân đối tài khoản (tài khoản 005).

2. Công tác kiểm kê 0 giờ ngày 01/01/2018:

- Các đơn vị tổ chức kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hoá tồn kho thực tế, kiểm tra đối chiếu hiện vật thực tế khớp với số liệu trên chương trình Quản lý tài sản nội ngành Tài chính theo mô hình tập trung đảm bảo chính xác. Lập báo cáo tình hình tăng, giảm, thanh lý, điều chuyển tài sản, báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản tại thời điểm 0h ngày 01/01/2018 và tính giá trị hao mòn tài sản. Mọi chênh lệch phát sinh trong quá trình kiểm kê phải xác định rõ nguyên nhân để có biện pháp xử lý.

- Báo cáo số liệu về TSCĐ và tình hình biến động TSCĐ trong năm tại đơn vị trên chương trình Quản lý tài sản nội ngành Tài chính theo mô hình tập trung: Các đơn vị thực hiện theo quy định tại Quyết định số 181/QĐ-BTC ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng thời với báo cáo giấy, các đơn vị thực hiện khóa sổ trên chương trình để thuận tiện cho việc đối chiếu và tổng hợp báo cáo số liệu về tài sản cố định và tình hình biến động tài sản cố định của hệ thống KBNN trước ngày 10/02/2018 để đảm bảo số liệu quyết toán năm 2017.

3. Công tác xử lý số liệu về nguồn kinh phí hình thành giá trị của TSCĐ trên phần mềm Quản lý tài sản nội ngành Tài chính theo mô hình tập trung phục vụ công tác chuyển đổi số liệu trên phần mềm Kế toán nội bộ theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC:

- Đối với TSCĐ là ô tô, nhà cửa, vật kiến trúc đưa vào sử dụng từ năm 2004 trở về trước (bao gồm: nguyên giá, lũy kế hao mòn, giá trị còn lại) và quyền sử dụng đất (nguyên giá): Các đơn vị thực hiện theo dõi trên nguồn “ngân sách Nhà nước”.

- Đối với TSCĐ là ô tô, nhà cửa, vật kiến trúc đưa vào sử dụng từ năm 2005 và các TSCĐ khác (bao gồm: nguyên giá, lũy kế hao mòn, giá trị còn lại): Các đơn vị thực hiện theo dõi trên “nguồn khác”. Riêng tài sản đưa vào sử dụng từ năm 2017, các đơn vị thực hiện theo dõi trên “nguồn khác”. Khi chuyển sổ sang năm 2018 thực hiện theo hướng dẫn chuyển sổ của KBNN.

- Về xử lý số liệu:

+ Đối với số liệu TSCĐ phát sinh biến động từ năm 2016 trở về trước:

Để rút ngắn thời gian thực hiện biến động thay đổi thông tin về nguồn kinh phí hình thành tài sản tại các đơn vị, đồng thời đảm bảo thực hiện thống nhất việc xử lý số liệu trên phần mềm Quản lý tài sản nội ngành Tài chính, KBNN sẽ phối

hợp với Nhà thầu đang hỗ trợ triển khai phần mềm thực hiện đồng loạt biến động thay đổi thông tin về nguồn kinh phí đối với các TSCĐ là ô tô, nhà cửa, vật kiến trúc đưa vào sử dụng từ năm 2005 và các TSCĐ khác (chuyển từ nguồn “ngân sách Nhà nước” thành “nguồn khác”). Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 15/01/2018.

Trên cơ sở số liệu KBNN đã được chuyển từ nguồn “ngân sách Nhà nước” thành “nguồn khác”, các đơn vị thực hiện rà soát, đối chiếu về nguồn kinh phí hình thành TSCĐ, đảm bảo khớp đúng với sổ sách kế toán. Trường hợp cần điều chỉnh số liệu, các đơn vị trực tiếp thực hiện biến động trên phần mềm Quản lý tài sản nội ngành Tài chính theo mô hình tập trung.

+ Đối với số liệu TSCĐ phát sinh biến động từ năm 2017:

Các đơn vị thực hiện biến động thay đổi thông tin của TSCĐ thống nhất với sổ sách kế toán của đơn vị.

VI. Công tác xét duyệt quyết toán và công khai Quyết toán chi tiêu tài chính nội bộ năm 2017:

1. Công tác xét duyệt Quyết toán: Thực hiện theo quy định tại Công văn số 1770/KBNN - TVQT ngày 25/04/2016 của KBNN hướng dẫn lập dự toán, chấp hành và quyết toán NSNN.

- Tại KBNN các tỉnh, thành phố: Phòng Thanh tra Kiểm tra thực hiện kiểm tra Quyết toán chi tiêu nội bộ của KBNN tỉnh trước khi gửi báo cáo Quyết toán về KBNN (gửi kèm kết quả kiểm tra của Phòng Thanh tra Kiểm tra).

- KBNN xét duyệt Quyết toán chi tiêu nội bộ của các đơn vị dự toán thuộc KBNN (riêng Trường nghiệp vụ kho bạc KBNN thẩm tra Quyết toán).

2. Công tác công khai ngân sách: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính; Công văn số 5786/KBNN-TVQT ngày 05/12/2017 của KBNN về công khai ngân sách đối với các đơn vị thuộc hệ thống KBNN.

B. Lập báo cáo quyết toán, thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

I. Lập báo cáo quyết toán:

- Lập báo cáo quyết toán phải căn cứ vào số liệu sau khi khóa sổ kế toán đảm bảo sự trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng tình hình thu, chi đối với từng nguồn kinh phí của đơn vị. Báo cáo quyết toán phải được lập đúng nội dung, phương pháp theo quy định và được trình bày nhất quán giữa các kỳ báo cáo. Hệ thống chỉ tiêu của báo cáo quyết toán phải phù hợp và thống nhất với chỉ tiêu dự toán năm được cơ quan có thẩm quyền giao và mục lục

NSNN, đảm bảo có thể so sánh được giữa số thực hiện với số dự toán và giữa các kỳ kế toán với nhau.

- Báo cáo quyết toán ngân sách năm được lập theo mẫu biểu quy định tại Chế độ kế toán áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 2345/QĐ-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Văn bản của Nhà nước, Bộ Tài chính và KBNN (theo các mẫu đính kèm).

- Khi lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc KBNN và Kế toán trưởng phải lưu ý các nội dung sau:

+ Số dư các tài khoản trên cân đối và các báo cáo cuối kỳ trước phải khớp đúng với số dư các tài khoản trên cân đối và các báo cáo đầu kỳ sau (bao gồm báo cáo quý, năm).

+ Các nguồn kinh phí thực nhận trong năm phải khớp đúng với dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

+ Dự toán NSNN thực rút, thực nhận, nộp khôi phục, bị hủy bỏ trong năm phải khớp đúng với quyết toán (tính đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán 31/01/2018).

+ Số dư tài khoản tiền gửi phải đối chiếu khớp đúng với ngân hàng, KBNN nơi đơn vị mở tài khoản.

- Thuyết minh báo cáo quyết toán phải khái quát và đánh giá cụ thể một số nội dung sau:

+ Khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

+ Thuyết minh cụ thể tình hình quyết toán so với dự toán được giao và tổng kinh phí được sử dụng trong năm, trong đó tập trung thuyết minh cụ thể đối với việc thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, hiện đại hóa Kho bạc được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự toán, nêu rõ nguyên nhân, lý do đối với các nội dung không thực hiện hoặc đạt tỷ lệ giải ngân thấp, nêu những khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị (nếu có).

+ Thuyết minh cụ thể số dư dự toán NSNN nội dung mua sắm trang thiết bị đã ký hợp đồng kinh tế đề nghị cấp có thẩm quyền cho chuyển nguồn sang năm 2018 tiếp tục thực hiện và số dư dự toán bị hủy bỏ.

- Đánh giá được công tác tổ chức, kết quả thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế năm 2017 tại đơn vị.

- Báo cáo tình hình chấp hành, thực hiện các kiến nghị và kết luận của các cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý tài chính nội ngành (gửi kèm báo cáo quyết toán kết luận và thực hiện kết luận của các đoàn kiểm toán, thanh tra, kiểm tra).

II. Thời hạn nộp báo cáo:

- Báo cáo tổng hợp kết quả giải ngân năm 2017 theo phụ lục số 01a; 01b; 02; 03 Công văn số 5062/KBNN-TVQT ngày 20/10/2017; báo cáo tình hình thực hiện dự toán theo mẫu biểu số 58; 59 Thông tư số 342/2016/TT - BTC của Bộ Tài chính gửi về KBNN trước ngày **10/02/2018**.

- Hồ sơ báo cáo quyết toán năm 2017 các đơn vị dự toán thuộc KBNN gửi về KBNN trước ngày **15/02/2018** (danh mục và thời gian nộp báo cáo phụ lục đính kèm) đồng thời thực hiện “đóng kỳ” trên phân hệ tài chính, chương trình KTNB tập trung để tổng hợp báo cáo hệ thống KBNN.

- Trong tháng 1/2018, KBNN sẽ thông báo lịch xét duyệt quyết toán năm 2017 để các đơn vị dự toán thuộc KBNN chủ động phối hợp thực hiện.

KBNN đề nghị Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc KBNN chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện công tác khóa sổ và lập báo cáo quyết toán năm 2017 theo các quy định hiện hành và hướng dẫn tại văn bản này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Kho bạc Nhà nước (Vụ Tài vụ Quản trị) để thống nhất giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TTKT;
- Lưu: VT, TVQT (80b). /

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Vinh

Phụ lục

DANH MỤC BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2017

(Kèm Công văn số 5970 /KBNN-TVQT ngày 18/12/2017 của KBNN)

STT	TÊN BÁO CÁO	KÝ HIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
1	Thuyết minh báo cáo quyết toán		
2	Số dư tài khoản tiền gửi kinh phí Ngân sách cấp của đơn vị được chuyển sang năm sau (không phải xét) thuộc Ngân sách trung ương (cấp tỉnh/cấp huyện)	Biểu 01/ĐVDT	
3	Số dư tài khoản tiền gửi	Biểu 01/ĐVDT	
4	Báo cáo số dư dự toán, dự tạm ứng ngân sách năm đề nghị xét chuyển sang năm sau	Mẫu biểu số 58	
5	Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển sang năm sau (không phải xét) của ngân sách trung ương (cấp tỉnh/cấp huyện) theo hình thức rút dự toán	Mẫu biểu số 59	
	Báo cáo số dư dự toán, dự tạm ứng NSNN năm 2017 chuyển 2018	Phụ biểu số 01/NSNN	
6	Báo cáo quyết toán nguồn không thường xuyên KBNN giao	Phụ biểu số 01	
7	Báo cáo quyết toán quỹ phát triển hoạt động ngành KBNN giao	Phụ biểu số 02	
8	Báo cáo quyết toán quỹ phát triển hoạt động ngành tại đơn vị	Phụ biểu số 03	
9	Báo cáo kết quả giải ngân dự toán chi NSNN năm	Phụ lục 01	theo CV số 5062/KBNN-TVQT
10	Báo cáo tình hình thu - chi nghiệp vụ ứng vốn, tiền tệ	Phụ biểu số 05	Theo CV 2918/KBNN-TVQT
11	Đối chiếu số liệu thu, chi hoạt động sự nghiệp năm	Phụ biểu số 06	
12	Đối chiếu số liệu quyết toán chi ngân sách nhà nước năm	Phụ biểu số 07	
13	Phần II chi tiết kinh phí quyết toán	Phụ biểu số 08	
14	Tình hình sử dụng và quyết toán các quỹ năm	Phụ biểu số 09	

15	Chi tiết quyết toán nguồn kinh phí khác năm	Phụ biểu số 10	
16	Bảng đối chiếu số liệu thanh toán , công nợ năm	Phụ biểu số 11	
17	Báo cáo quyết toán vốn XD CB nguồn NSNN niên độ ngân sách	Biểu số 01/CĐT	Theo Thông tư số 85/TT-BTC ngày 15/8/2017
18	Bảng tổng hợp kiểm kê tài sản tại thời điểm 0h ngày 01/01/.....	B04 -TC	
19	Báo cáo tình hình sửa chữa lớn tài sản năm	04-01TC	
20	Báo cáo tình hình mua sắm tài sản năm	04-02TC	
21	Báo cáo tình hình điều chuyển, bán, thanh lý tài sản năm	04-03 TC	
22	Báo cáo tình hình điều chuyển, bán, thanh lý ô tô năm	04-04TC	
23	Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô năm	04-05 TC	
24	Bảng đối chiếu kết quả kiểm kê tài sản năm	04-06 TC	
25	Tổng hợp tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm tra, kiểm toán nội bộ về quản lý và sử dụng kinh phí	Biểu số 11/KQKTKTNB	
26	Tổng hợp tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm tra, kiểm toán nội bộ về công nợ	Biểu số 12/KQKTKTNB	
27	Tổng hợp tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm tra, kiểm toán nội bộ về cơ chế, chính sách	Biểu số 13/KQKTKTNB	
28	Tổng hợp tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm tra, kiểm toán nội bộ về sử lý cán bộ sai phạm	Biểu số 14/KQKTKTNB	